

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA A-RẬP AI-CẬP
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG
HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU ĐẶC BIỆT VÀ
HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa A-rập Ai-cập, dưới đây gọi riêng là “Bên ký kết” và gọi chung là “các Bên ký kết”;

Nhằm mục đích phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước; và

Mong muốn tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh của công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công dân nước Cộng hòa A-rập Ai-cập, mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu đặc biệt hoặc hộ chiếu công vụ, vào lãnh thổ Bên ký kết kia;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị và công dân nước Cộng hòa A-rập Ai-cập mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu đặc biệt hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia qua các cửa khẩu quốc tế.

2. Công dân của mỗi Bên ký kết mang loại hộ chiếu nói trên được miễn thị thực với thời hạn tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia không quá chín mươi (90) ngày.

Điều 2

1. Công dân của mỗi Bên ký kết là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự trên lãnh thổ Bên ký kết kia và mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu đặc biệt hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, được miễn thị thực khi nhập cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia, và trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người nói trên sẽ được cấp thị thực hoặc giấy phép lưu trú có giá trị trong suốt nhiệm kỳ công tác theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự liên quan.

2. Công dân của mỗi Bên ký kết là đại diện của nước mình tại tổ chức quốc tế có trụ sở trên lãnh thổ Bên ký kết kia mang loại hộ chiếu nói trên cũng được hưởng các quyền nêu tại khoản 1 Điều 1.

3. Những quy định nêu tại khoản 1 và 2 Điều này cũng được áp dụng cho vợ, chồng, con của thành viên cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự hoặc đại diện tại các tổ chức quốc tế, nếu họ mang một trong các loại hộ chiếu nêu trên hoặc tên của trẻ em được ghi vào trong hộ chiếu của cha hoặc mẹ.

Điều 3

1. Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối không cho công dân Bên ký kết kia nhập cảnh hoặc tạm trú vì lý do an ninh quốc gia, trật tự công cộng hoặc sức khỏe cộng đồng, cũng như có quyền rút ngắn, hoặc chấm dứt thời hạn tạm trú của người này phù hợp với quy định pháp luật của nước tiếp nhận.

2. Khi công dân của mỗi Bên ký kết mất hộ chiếu trên lãnh thổ Bên ký kết kia phải khai báo ngay với cơ quan có thẩm quyền liên quan của nước sở tại để có hành động phù hợp. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự có thẩm quyền sẽ cấp hộ chiếu mới hoặc giấy thông hành cho công dân mình và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền liên quan của Chính phủ nước sở tại.

Điều 4

Công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu đặc biệt hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị có nghĩa vụ tôn trọng pháp luật và các quy định của Bên ký kết kia khi xuất cảnh, nhập cảnh và trong thời gian tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia.

Điều 5

Vì mục đích của Hiệp định này, các Bên ký kết trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu hiện hành của mình và các thông tin chi tiết về hộ chiếu, chậm nhất ba mươi (30) ngày trước khi Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 6

1. Vì lý do an ninh quốc gia, trật tự xã hội hoặc sức khỏe cộng đồng mỗi Bên ký kết có thể đình chỉ việc thi hành toàn bộ hoặc một phần Hiệp định này qua thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia.

2. Bên ký kết đình chỉ Hiệp định này phải thông báo ngay cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao việc áp dụng cũng như việc hủy bỏ các biện pháp trên ngay khi các lý do đình chỉ Hiệp định đã chấm dứt.

3. Khoản 1 và 2 không ảnh hưởng đến quyền của một Bên ký kết thực hiện tương tự việc tạm thời đình chỉ một phần hoặc toàn bộ Hiệp định này trong thời gian Bên ký kết kia đình chỉ Hiệp định.

Điều 7

Mỗi Bên ký kết có thể yêu cầu bằng văn bản qua đường ngoại giao việc sửa đổi, bổ sung một phần hoặc toàn bộ Hiệp định này. Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào sẽ có hiệu lực vào ngày các Bên ký kết thỏa thuận và sẽ là một bộ phận của Hiệp định này.

Điều 8

Mọi bất đồng hoặc tranh chấp nảy sinh trong việc thực hiện các điều khoản của Hiệp định này sẽ được giải quyết hữu nghị thông qua tham vấn và thương lượng giữa các Bên ký kết.

Điều 9

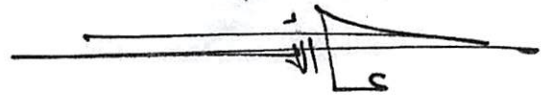
Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng trong đó các Bên thông báo cho nhau về việc hoàn tất thủ tục nội luật cần thiết để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn và sẽ chấm dứt hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày một Bên ký kết nhận được thông báo chính thức bằng văn bản qua đường ngoại giao của Bên ký kết kia về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này.


Để làm bằng, dưới đây Đại diện được ủy quyền của Chính phủ mỗi nước đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2010, thành hai (2) bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Ả-rập và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA
Ả-RẬP AL-CẬP




Trần Xuân Hùng
Thủ trưởng Ngoại Giao

Mohamed Alaa El-Eisy
Đại sứ